

sách nhà nước cấp thì do người sử dụng lao động chi trả.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị, cơ sở quy định tại Điều 2 của Quyết định này được sáp nhập hoặc chia tách thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cơ sở mới có trách nhiệm chi trả các chế độ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này. Trong trường hợp doanh nghiệp bị phá sản thì thực hiện theo quy định của Luật Phá sản và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5.

1. Bộ trưởng Bộ Y tế chịu trách nhiệm quy định điều kiện để xác định người bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

2. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 218/2003/QĐ-BCN ngày 16/12/2003 về việc chuyển Công ty Xây dựng công nghiệp số 1 thành Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam (các Công văn số 1105/CV-ĐMDN ngày 09 tháng 12 năm 2003 và số 1124/CV-ĐMDN ngày 15 tháng 12 năm 2003), Phương án cổ phần hóa Công ty Xây dựng công nghiệp số 1 và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 12 tháng 12 năm 2003;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát

triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Xây dựng công nghiệp số 1 (doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 49,00%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Công ty Xây dựng công nghiệp số 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2002 để cổ phần hóa (Quyết định số 3250/QĐ-TCKT ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp) là 246.184.785.990 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty là 6.915.217.602 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong Công ty.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 465 lao động trong Công ty là 49.000 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 1.470.000.000 đồng. Trong đó, số cổ phần bán ưu đãi trả

chậm cho 66 lao động nghèo là 7.991 cổ phần, trị giá 559.370.000 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư, Công ty Xây dựng công nghiệp số 1 làm thủ tục, báo cáo Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Công ty Xây dựng công nghiệp số 1 thành Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công nghiệp,

- Tên giao dịch quốc tế: INDUSTRIAL CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY;

- Tên viết tắt: ICI;

- Trụ sở chính: 158 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

1. Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng đến nhóm A; xây dựng các công trình thủy lợi, đường bộ, đường dây và trạm biến thế điện;

2. Đầu tư kinh doanh nhà ở và hạ tầng khu công nghiệp;

3. Sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện cơ khí phục vụ các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng;

4. Sản xuất, kinh doanh rượu và nước giải khát có cồn;

5. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty Đầu tư và Xây dựng công nghiệp là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Xây dựng công nghiệp số 1 tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Xây dựng công nghiệp số 1 có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công nghiệp.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam, Giám đốc Công ty Xây dựng công nghiệp số 1 và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Đầu tư

và Xây dựng công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

Thủ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 219/2003/QĐ-BCN ngày 16/12/ 2003 về việc chuyển Công ty Máy tính Việt Nam 1 thành Công ty cổ phần Máy tính Việt Nam 1.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam (Công văn số 694 CV/ĐT-HĐQT ngày 01 tháng 12 năm 2003), Phương án cổ phần hóa Công ty Máy tính Việt Nam 1 và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển